

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quyết Tiến

2. Ông Hoàng Long Hính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Ngọc Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/TLST-HS ngày 07/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018, đối với bị cáo:

1. **Vi Quang T** sinh năm 1971, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 10 phường Nguyễn Tr, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn Kh sinh năm 1944 và bà: Hoàng Thị Th sinh năm 1944; có vợ: Khuất Thị Lệ Q sinh năm 1984, con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 08/6/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Người làm chứng:

1.1. Trần Quang H, sinh năm: 1960, có mặt.

1.2. Hoàng Văn L, sinh năm: 1976, vắng mặt.

1.3. Trần Văn T, sinh năm: 1971, có mặt.

1.4. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1990, vắng mặt.

1.5. Lê Thanh U, sinh năm: 1970, vắng mặt.

1.6. Nguyễn Xuân Ph, sinh năm: 1969, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 08/6/2017 tại tổ 10 phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành bắt quả tang Vi Quang

T, sinh năm 1971, trú tại tổ 10 phường Nguyễn Trãi TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của T có 02 gói nilon nhỏ, từng gói có chứa chất tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy tổng hợp*) có trọng lượng: 1,11gam; thu giữ trong túi quần bên phải của Túng 02 gói giấy màu trắng, từng gói có chứa chất cục bột màu trắng (*ngghi là chất ma túy Hê- rô- in*) có trọng lượng là: 0,21gam.

Ngoài ra tạm giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (bàn phím), trong đó 01điện thoại màu xanh và 01điện thoại màu đen; Số tiền: 3.083.000 VNĐ và 01 xe mô tô HONDA WAVE RS - BKS 23H5 - 0676 màu đỏ đen.

Sau khi bị bắt, Vi Quang T khai nhận số chất tinh thể màu trắng và số chất cục bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Methamphetamine và Hê- rô- in.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét nơi ở và nơi làm việc của Vi Quang T. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa: 01 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (Methamphetamine), có trọng lượng: 36,40gam; 01 vỏ bao thuốc lá VINATABA, bên trong có 02 gói nilon màu trắng, từng gói có chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Hê- rô- in, có trọng lượng: 5,62gam; 01 vỏ bao thuốc lá ghi dòng chữ “555, SMOKING KILLS”, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa các cục màu nâu đen (nghi là sái thuốc phiện), có trọng lượng: 2,57gam; 01 cân tiểu ly điện tử có ghi dòng chữ “Marlboro lights”; 06 ống hút bằng nhựa trong đó: 01 ống màu đen; 01 ống màu vàng; 04 ống màu trắng và 55 ống hút bằng thủy tinh là dụng cụ dùng để chia ma túy và để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Vi Quang T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ 2012, đến năm 2017 do được bạn bè giới thiệu T có đến nhà Trương Bá M trú tại tổ 8, phường Quán Tr, thành phố Thái Nguyên, mua được ma túy của Minh 02 lần cụ thể như sau:

- Lần 1 vào tháng 3/2017 Túng đi xe khách từ Hà Giang xuống thành phố Thái Nguyên vào nhà M mua một gói ma túy (Methamphetamine), trọng lượng khoảng 40g với số tiền 15.000.000 đồng mang về sử dụng.

- Lần 2 ngày 26/5/2017 Túng tiếp tục đi xe khách từ Hà Giang xuống thành phố Thái Nguyên, vào nhà M, đưa cho Minh 20.000.000đ mua ma túy, trong đó tiền mua ma túy Methamphetamine 14 triệu đồng, tiền mua Hêrôin là 6000.000đ, sau khi nhận tiền, M đã đưa cho Túng 01 gói ma túy Methamphetamine, 01 gói Hêrôin và 01 gói sái thuốc phiện.

Sau khi mua được số ma túy nêu trên T mang về cất dấu để sử dụng cho bản thân và chia số ma túy ra thành gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

- * Bán ma túy cho Trần Văn T 02 lần.

- Lần 1: Bán cho T 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá: 1.000.000đ (VNĐ).

- Lần 2: Bán cho T 01 gói ma túy (Methamphetamine) với số tiền 1.000.000đ (VNĐ).

* Bán ma túy cho Nguyễn Xuân Ph 02 lần:

- Lần 1: Bán cho Ph 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ (VNĐ)

- Lần 2: Bán cho Ph 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ (VNĐ), cả hai lần mua được ma túy của Tùng, Phú mang về sử dụng hết.

* Bán ma túy cho Nguyễn Quốc T, trong tháng 5 và đầu tháng 6/2017 nhiều lần bán ma túy cho T, mỗi lần bán 01 gói với số tiền là 1.000.000đ (VNĐ). Trong đó chỉ nhớ lần gần nhất là vào khoảng 14 giờ ngày 07/6/2017, bán cho Tuấn 01 gói ma túy (Methamphetamine) với số tiền 1.000.000đ (VNĐ).

* Bán ma túy cho Lê Thanh Ư 02 lần :

- Lần 1: Bán cho Ư một gói ma túy (Methamphetamine) với số tiền 300.000đ (VNĐ).

- Lần 2: Bán cho Ư 01 gói ma túy (Methamphetamine) với số tiền 400.000đ (VNĐ), cả hai lần mua được ma túy Ư mang về sử dụng hết.

Tổng số ma túy đã thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở của Vi Quang T như sau:

+ Chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có tổng trọng lượng là 1,11gam + 36,40gam = 37,51gam.

+ Chất bột dạng cục màu trắng nghi chất ma túy (Hê- rô- in) có tổng trọng lượng là 0,21gam + 5,62gam = 5,83gam và 01 gói có chứa các cục màu nâu đen đựng trong túi nilon màu trắng (nghi là sai thuốc phiện), có trọng lượng: 2,57gam.

Tiến hành lấy mẫu vật trưng cầu giám định:

-Trích lấy: 0,21g chất tinh thể màu trắng trong tổng số: 1,11g (nghi là chất ma túy tổng hợp) cho vào túi ni lon màu trắng ký hiệu M'

-Trích lấy 0,11g chất bột dạng cục màu trắng trong tổng số 0,21g (nghi là chất ma túy Hê- rô- in) cho vào túi ni lon màu trắng ký hiệu M'1

-Trích lấy 0,16g chất tinh thể màu trắng trong tổng số 36,40g (nghi là chất ma túy tổng hợp) cho vào túi ni lon màu trắng ký hiệu M'2

-Trích lấy 0,13g chất bột dạng cục màu trắng trong tổng số 5,62g (nghi là chất ma túy Hê- rô- in) cho vào túi ni lon màu trắng ký hiệu M'3

Tại bản kết luận giám định số 225/KL - PC54 ngày 17/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang đã kết luận:

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M', và M'2, của Vi Quang Tùng là chất ma túy, loại ma túy (Methamphetamine) nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M'1, và M'3, của Vi Quang Tùng là chất ma túy, loại ma túy Hê- rô- in nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ – CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với 01 gói nilon màu trắng chứa các cục màu nâu đen (nghi là sai thuốc phiện) thu giữ tại nơi ở của Tùng, có trọng lượng: 2,57gam, trích một phần các cục màu nâu đen có trọng lượng là 0,56 gam cho vào một túi nilon màu trắng ghi ký hiệu M'4 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 3048/C54 (TT2) ngày 14/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Chất màu nâu đen trong mẫu ký hiệu M'4 gửi giám định là ma túy, loại Mocphine, Codeine và Hê- rô- in, có hàm lượng lần lượt là 3,7%, 1,0% và 0,6%, là loại ma túy, theo quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. (*Toàn bộ số ma túy gửi giám định đã sử dụng hết*).

Căn cứ kết luận giám định nêu trên, tiến hành quy đổi thành trọng lượng từng chất ma túy có trong mẫu gửi giám định M'4 là: Mocphine: $2,57\text{g} \times 3,7\% = 0,095\text{g}$; Codeine: $2,57\text{g} \times 1,0\% = 0,0257\text{g}$; Hê- rô- in : $2,57\text{g} \times 0,6\% = 0,0154\text{g}$.

Như vậy trọng lượng ma túy Vi Quang Tùng tàng trữ cụ thể như sau:

- Hê- rô- in có trọng lượng là: $5,83\text{g} + 0,0154\text{g} = 5,8454\text{g}$.

- Các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) có trọng lượng là: $37,51\text{g} + 0,095\text{g} + 0,0257\text{g} = 37,6307\text{g}$.

Tại bản cáo trạng số 64/KSĐT ngày 01/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vi Quang T về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Quang T phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 194, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt:

- Bị cáo Vi Quang T từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 08/06/2017).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; căn cứ điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 3.083.000 VNĐ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt ngoài phong bì ghi: “*Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, trích lấy mẫu gửi giám định của Vi Quang T*”; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 cân tiểu ly điện tử, mặt ngoài vỏ có ghi chữ “Marlboro lights”; 06 ống hút bằng nhựa; 02 vỏ bao thuốc lá; 55 ống hút bằng thủy tinh.

4. Về án phí: Bị cáo Vi Quang T phải chịu 200.000 đồng APhSST theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

- Lời trình bày của bị cáo: Bị cáo Vi Quang T: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2012, bị cáo thường mua của 1 số người nghiện trên địa bàn thành phố Hà giang (Không biết chính xác họ tên và địa chỉ). Đến cuối năm 2016 đầu năm 2017, do được bạn bè giới thiệu bị cáo quen một người tên là M ở tổ 8, phường Quán Tr, Thành Phố Thái Nguyên, sau khi quen biết T đã hai lần đến nhà M mua ma túy, lần 1 vào tháng 3/2017 mua 1 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền là 15 triệu đồng (sau khi mua về đã sử dụng hết), lần 2 vào ngày 26/5/2017 mua 20 triệu đồng gồm: 14 triệu ma túy đá và 6 triệu hê -rô-in, sau khi mua về bị cáo đã bán

cho anh Trần Văn T 2 lần ma túy đá, mỗi lần 1 triệu đồng; bán cho Nguyễn Xuân Ph 2 lần ma túy đá, mỗi lần 1 triệu đồng; bán cho Nguyễn Quốc T trong tháng 5 và đầu tháng 6/2017 nhiều lần (khoảng 5-6 lần không nhớ chính xác), mỗi lần bán 01 gói với số tiền là 1.000.000đ (VNĐ). Trong đó chỉ nhớ lần gần nhất là vào khoảng 14 giờ ngày 07/6/2017, bán cho Tuấn 01 gói ma túy (Methamphetamine) với số tiền 01 triệu đồng; bán cho Lê Thanh U 2 lần ma túy (Methamphetamine) lần 1 là 300.000đ, lần 2 là 400.000đ. Đến 16 giờ ngày 08/6/2017, tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Hà Giang đã bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần 0,21gam hê- rô-in.

Toàn bộ số ma túy đã thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở gồm: Các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) có trọng lượng là: 37,6307 gam; Hêrôin có trọng lượng là: 5,8454 gam, là do bị cáo mua về chưa kịp sử dụng và bán.

Bị cáo T thừa nhận Viện kiểm nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối lỗi về việc làm sai trái của mình. Các tình tiết của vụ án đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo đều thống nhất, trùng khớp với nhau về thời gian, địa điểm, phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án và các tài liệu, chứng cứ, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng; kết luận giám định; bản anh nhận dạng; bản ảnh hiện trường khi bắt quả tang; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T nghiện ma túy từ năm 2012, để có được ma túy để sử dụng, bị cáo thường mua của 1 số người nghiện trên địa bàn thành phố Hà giang (Không biết chính xác họ tên và địa chỉ). Đến cuối năm 2016 đầu năm 2017, do được bạn bè giới thiệu bị cáo đã hai lần đến nhà M mua ma túy, lần 1 vào tháng 3/2017 mua 1 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền là 15 triệu đồng (sau khi mua về đã sử dụng hết), lần 2 vào ngày 26/5/2017 bị cáo tiếp tục mua 14 triệu đồng ma túy đá và 6 triệu đồng hê -rô-in, sau khi mua về bị cáo đã bán ma túy đá cho Trần Văn T, Nguyễn Xuân Ph; Nguyễn Quốc T và Lê Thanh U nhiều lần, mỗi lần bán thu được cao nhất là 1.000.000đ lần thấp nhất là 300.000đ, nhằm thu lại tiền gốc cũng như để tiếp tục mua ma túy phục vụ cho bản thân. Đến 16 giờ ngày 08/6/2017, tổ công tác

Phòng PC47 Công an tỉnh Hà Giang đã bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần 02 gói nilon hê- rô-in. Sau đó Phòng PC47 tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo còn phát hiện các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) và Hêrôin.

Như vậy toàn bộ số ma túy thu giữ trong người và nơi ở có tổng trọng lượng các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) là: 37,6307 gam và hê-rô-in là 5,8454 gam, số ma túy thu giữ là do bị cáo mua về chưa kịp sử dụng và bán.

Hành vi của bị cáo Vi Quang T đã phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b,h khoản 2 Điều 194 BLHS có khung hình phạt: "*Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*".

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là cán bộ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn. Nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật phòng chống ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, biết được ma túy là hàng quốc cấm Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Từ nhận thức và hiểu biết lẽ ra bị cáo phải sống chấp hành pháp luật và làm ăn lương thiện. Nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân, vì để thỏa mãn cơn nghiện và muốn có tiền mua ma túy để sử dụng bị cáo bất chấp pháp luật cố ý phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Quang T là rất nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra ở trên, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng. Xét cần phải xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm b,h khoản 2 Điều 194 BLHS. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều danh hiệu như Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chiến sỹ thi đua cơ sở cấp tỉnh; gia đình bị cáo thuộc diện Gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo là Liệt sỹ trong kháng chiến chống Pháp; bố, mẹ đẻ bị cáo đều được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo là người nghiện ma túy chủ yếu Tàng trữ, mua bán nhằm mục đích phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân và trước cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú hành vi bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng thêm các điểm p, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ mức án phần nào cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này đối với Trần Văn T, Nguyễn Xuân Ph, Nguyễn Quốc T và Lê Thanh U là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX, không đề cập xem xét.

Đối với Trương Bá M người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra Trương Bá M không thừa nhận được bán ma túy cho T như lời khai của T tại cơ quan điều tra, nên không đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của M. Cơ quan điều tra đã tách đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục phối hợp với PC47 Công an tỉnh Thái Nguyên lập hồ sơ quản lý và điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của M, sẽ khởi tố điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX, không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra đã thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; 3.083.000 VNĐ; 01 phong bì niêm phong, mặt ngoài phong bì ghi: *“Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, trích lấy mẫu gửi giám định của Vi Quang Tùng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 cân tiểu ly điện tử, mặt ngoài vỏ có ghi chữ “Marlboro lights”; 06 ống hút bằng nhựa; 02 vỏ bao thuốc lá; 55 ống hút bằng thủy tinh.*

- Tại giai đoạn điều tra, CQĐT xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA không có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Khuất Thị Lệ Q (*là vợ của bị cáo T*) là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX, không đề cập xem xét.

- Đối với số tiền 3.083.000 VNĐ đã thu giữ là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; căn cứ điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt ngoài phong bì ghi: *“Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, trích lấy mẫu gửi giám định của Vi Quang T; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 cân tiểu ly điện tử, mặt ngoài vỏ có ghi chữ “Marlboro lights”; 06 ống hút bằng nhựa; 02 vỏ bao thuốc lá; 55 ống hút bằng thủy tinh,* đã thu giữ là tang vật phương tiện phạm tội, các tài sản này hiện nay đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng. Do vậy HĐXX, xét thấy cần áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; căn cứ điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vi Quang T** phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b,h khoản 2 Điều 194, điểm p,s,o khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Quang T** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 08/06/2017).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; căn cứ điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 3.083.000đ (Ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt ngoài phong bì ghi: *“Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, trích lấy mẫu gửi giám định của Vi Quang T; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 cân tiểu ly điện tử, mặt ngoài vỏ có ghi chữ “Marlboro lights”; 06 ống hút bằng nhựa; 02 vỏ bao thuốc lá; 55 ống hút bằng thủy tinh.*

Tình trạng và đặc điểm chi tiết của các vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo Vi Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- PC44; PC45; PV27 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục thi hành án tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Đảng ủy Sở Y Tế.
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HOÀNG VĂN TIẾN